

Số: 5041/BGDĐT-CNTT

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2014 - 2015

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) hướng dẫn việc triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) cho năm học 2014 - 2015 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**1. Quán triệt Nghị quyết 29-NQ/TW và Nghị quyết 44/NQ-CP**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin;

2. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Các sở GD&ĐT tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã được ban hành. (Danh mục văn bản trong phụ lục đính kèm).

3. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT

a) Hoàn thành nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp.

b) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động giáo dục, mỗi trường trang bị ít nhất 02 máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Để phục vụ việc giảng dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các trường trung học phổ thông cần trang bị máy tính nối mạng nội bộ và nối Internet, khuyến khích đảm bảo tỷ lệ trong toàn trường là số học sinh/máy tính bằng hoặc nhỏ hơn 20;

c) Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Thuê dịch vụ CNTT trong giáo dục và đào tạo

Hình thức thuê dịch vụ CNTT thay vì đầu tư đang được Chính phủ khuyến khích và được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và khuyến khích thực

hiện trong các năm qua. Có thể là: thuê chỗ đặt máy chủ, thuê máy chủ, thuê trang thiết bị CNTT để dạy học và thuê dịch vụ phần mềm.

Một số yêu cầu khi thuê dịch vụ CNTT:

a) Sản phẩm dịch vụ CNTT phải đảm bảo chất lượng tốt, tiết kiệm về kinh phí, thời gian và nhân lực thực hiện, an toàn hơn so với đầu tư mua sắm thiết bị hoặc so với tự xây dựng. Việc thuê dịch vụ CNTT không đồng nghĩa với việc không được đầu tư mua sắm;

b) Khi thuê dịch vụ phần mềm quản lý trường học (hệ thống thông tin quản lý giáo dục, các cơ sở dữ liệu), hệ thống cần được cài đặt tập trung tại máy chủ (server) thuộc quyền vận hành, khai thác và sở hữu dữ liệu của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT hoặc của Bộ GD&ĐT.

Hiện nay trên thị trường có nhiều sản phẩm dịch vụ phần mềm, các sở GD&ĐT cần tổ chức đánh giá, so sánh các sản phẩm, xác định phù hợp để lựa chọn, tránh không bị phụ thuộc độc quyền;

c) Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý, mua sắm, thuê mượn tài sản.

5. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến theo mô hình dịch vụ phần mềm (SaaS: Software as a Service) trong quản lý và điều hành giáo dục

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, thực hiện chương trình xây dựng công thông tin điện tử của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và trường học. Cần ưu tiên lựa chọn các mô hình website miễn phí (liên hệ với Cục CNTT qua email CNTT@moet.edu.vn để được hướng dẫn và hỗ trợ) hoặc các giải pháp dịch vụ phần mềm quản trị website được thiết kế sẵn theo các gói để các đơn vị lựa chọn theo nhu cầu và khả năng tài chính. Người dùng có thể tự thay đổi các mẫu giao diện và chức năng nhưng vẫn đảm bảo hệ thống website của các cấp quản lý được xây dựng tập trung và có quyền quản trị riêng;

b) Các công thông tin điện tử, website của cơ sở giáo dục phải được tích hợp với các phần mềm quản lý, thống kê theo mô hình dịch vụ phần mềm trực tuyến (SaaS) để phục vụ trong công tác điều hành và quản lý giáo dục, đảm bảo dữ liệu được lưu trữ tập trung, đồng bộ từ trường lên phòng GD&ĐT, lên sở GD&ĐT. Theo đó các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX xây dựng các hệ thống thông tin quản lý giáo dục, có cơ chế đồng bộ dữ liệu và thống kê trực tuyến báo cáo lên cấp trên. Phụ huynh, học sinh có thể xem miễn phí thông báo kết quả học tập, rèn luyện (số liên lạc điện tử) trên website và các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng...) thay vì triển khai dịch vụ tin nhắn di động có thu phí;

c) Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh;

d) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT tạo cung cấp miễn phí và dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ) tại: <http://pcgd.moet.gov.vn> và <http://pcgd.moet.edu.vn>.

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>, các đơn vị tiếp tục nhân rộng hiệu quả triển khai sử dụng dịch vụ phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho các cấp học còn lại.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>

- Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí tại <http://edu.net.vn>.

6. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và cài đặt phần mềm mã nguồn mở.

Các sở GD&ĐT chỉ đạo các trường đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn Tin học chính khóa, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông) và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong các trường học và trong các cơ quan quản lý giáo dục.

Các sở GD&ĐT và các dự án thuộc Bộ không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục (liên hệ Cục CNTT Bộ GD&ĐT để nhận phần mềm bản quyền này).

7. Tổ chức hệ thống họp và đào tạo qua mạng

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và họp qua web (web conference), không đầu tư theo mô hình video conference.

b) Sở GD&ĐT và các phòng GD&ĐT chủ động khai thác tối đa hệ thống họp và đào tạo, bồi dưỡng qua mạng giáo dục do Cục CNTT cung cấp miễn phí cho các hoạt động sau: Đào tạo từ xa qua mạng; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên; hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác; dự giờ giảng của giáo viên; tạo lớp học ảo e-Learning.

c) Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ phát truyền hình trực tiếp.

8. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và sinh viên các trường sư phạm

a) Cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên mạng để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước;

b) Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế; không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

9. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

- a) Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GDĐT và Quỹ Laurence S. Ting tổ chức.
- b) Tổ chức cho giáo viên tạo sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử với công cụ ebook creator;

10. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Bước đầu xây dựng mô hình giáo dục điện tử (e-education), trường học điện tử (e-school) là mô hình với các cấu phần chủ yếu dựa trên công nghệ trực tuyến, trên nền Internet. Mô hình trường học điện tử bao gồm các hoạt động cơ bản sau:

a) Cơ sở pháp lý và các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở. Có các quy định, quy chế của cơ sở giáo dục;

b) Hạ tầng CNTT (trang thiết bị CNTT cơ bản như máy tính, máy in, webcam, mạng LAN, màn chiếu bằng tivi... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế phù hợp);

c) Hạ tầng Internet: Kết nối Internet tốc độ cao, đảm bảo hoạt động ứng dụng CNTT qua đường kết nối bằng cáp quang.

d) Hạ tầng ứng dụng trên Internet: Hoàn thành các nhiệm vụ được hướng dẫn trong Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX.

đ) Ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành hoạt động:

- Các hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến;
- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ phụ huynh và học sinh như:
 - + Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, thí dụ như đơn xét tuyển vào lớp đầu cấp và công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển;
 - + Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua SMS và qua cổng thông tin. Không nên sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động;
- Ứng dụng sổ sách điện tử thay vì in ấn;

e) Ứng dụng CNTT trong dạy và học ứng dụng trong lớp học và ngoài lớp học, ứng dụng công nghệ e-Learning, sách điện tử, thí nghiệm ảo, thí nghiệm mô phỏng... để bài học hấp dẫn, hiệu quả, thiết thực, phong phú hơn.

g) Năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

h) Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực đối với học sinh, giáo viên, phụ huynh và các cấp trong quản lý giáo dục;

i) Ưu tiên sử dụng công nghệ phần mềm mã nguồn mở.

11. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh

Các sở GD&ĐT không đứng ra tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoặc hưởng ứng tổ chức các cuộc thi mang tính chất quảng cáo sản phẩm cụ thể (máy móc và phần mềm có nhãn hiệu cụ thể) do các công ty đứng ra liên danh tổ chức.

Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi có liên quan đến CNTT, đề nghị các sở tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục CNTT).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở GD&ĐT xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch về ứng dụng CNTT, dự toán kinh phí, dự kiến nguồn huy động trên cơ sở các đề án, kế hoạch ứng dụng CNTT đã được phê duyệt để được bố trí kinh phí thực hiện. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, tránh lãng phí, sử dụng sai mục đích.

Các sở GD&ĐT chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại *Kế hoạch thời gian năm học* của Bộ GD&ĐT.

Cục CNTT có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chi tiết các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Bộ GD&ĐT để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để phối hợp);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I: CÁC VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo văn bản số 5041/BGDĐT-CNTT

Ngày 16 tháng 9 năm 2014

về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT trong năm học 2014-2015)

Các sở giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành và lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng đã ban hành như sau:

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).

b) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

c) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

d) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

đ) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

e) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

**PHỤ LỤC II: HƯỚNG DẪN SO SÁNH, KHUYẾN CÁO
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo văn bản số 5041/BGDĐT-CNTT

Ngày 16 tháng 9 năm 2014

về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT trong năm học 2014-2015)

I. Đổi mới tư duy đầu tư theo công nghệ mới

STT	Tư duy cũ	Tư duy công nghệ mới
1.	<i>Phân tán, riêng lẻ:</i> Mỗi trường học có hệ thống riêng. Phần mềm phải cài đặt ở mỗi trường.	<i>Tập trung:</i> Một hệ thống máy chủ tập trung cấp sở, cấp phòng có thể cung cấp dịch vụ cho tất cả các trường học. Phần mềm <i>trực tuyến:</i> Các trường chỉ cần tên và mật khẩu truy cập vào mạng Internet để sử dụng, không cần cài đặt, bảo dưỡng.
2.	Tốn nhiều công sức cài đặt, bảo dưỡng phần mềm song hệ thống vẫn không chạy được.	Cấp trung ương sẽ cập nhật, bảo dưỡng phần mềm trên quy mô toàn quốc. Không cần chuyên viên tin học để quản trị hệ thống, cài đặt phần mềm quản lý.
3.	Sở hữu vật chất (máy tính, máy chủ, phần mềm ...).	Có thể thuê dịch vụ như thuê phần mềm, thuê máy tính, thuê bảng tương tác... Lưu ý: Các cơ quan quản lý giáo dục (sở, phòng) phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh của họ.

II. Khuyến cáo khi sử dụng các hệ thống CNTT

STT	Không nên làm	Nên làm
1.	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua SMS. Mất phí.	Nhắn tin báo điểm đến điện thoại di động, qua website. Miễn phí.

2.	Soạn sách điện tử với word, pdf...	Soạn sách giáo khoa điện tử với công cụ ebook creator Website tham khảo: http://www.ebookmaestro.com/
3.	Hệ thống video conference : Đắt tiền, kém hiệu quả và không thích hợp với các cơ sở giáo dục.	Sử dụng web conference: Miễn phí cho các sở và các phòng. Dùng thử tại: http://hop.edu.net.vn/thunghiem hoặc http://hop.moet.edu.vn/thunghiem Tiết kiệm, hiệu quả, dễ sử dụng, không đòi hỏi đầu tư nhiều. Tổ chức họp giao ban, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi qua web conference. Nhiều sở và phòng GD&ĐT đã sử dụng hiệu quả hệ thống này.
4.	Phần mềm thương mại khép kín. Chuyển từ sử dụng MS Office sang Apache Open Office.	Phần mềm mã nguồn mở, miễn phí, không vi phạm bản quyền. Thí dụ: Chuyển từ MS Office sang Libre Office http://www.libreoffice.org/download/ hoặc sang Apache OpenOffice (AOO thay cho OOO) http://www.openoffice.org/ Dùng Firefox, Chrome, Unikey... <u>Xem Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT Hướng dẫn về sử dụng PMMNM.</u>
5.	Mỗi trường học đi thuê tên miền riêng và thuê chỗ đặt website riêng.	Mỗi sở làm một hệ thống cổng thông tin, cấp cho mỗi trường học một trang để họ chủ động quản lý, điều hành. Cần tích hợp hệ thống quản lý giáo dục vào website. Cục CNTT hướng dẫn trực tiếp mô hình cấp sở, phòng và có thể bước đầu hỗ trợ server các đơn vị sở, phòng gặp khó khăn.
6.	Hệ thống quản lý trường học gài đặt tại các trường học. Nhược điểm: Mất nhiều thời gian,	Công nghệ mới: Hệ thống quản lý trường học trực tuyến được tích hợp trực tiếp vào cổng thông tin điện tử, website của Sở và của Phòng GD&ĐT. (Phân cấp đến cấp Phòng). Ưu điểm: Việc nâng cấp cập nhật chỉ cần được

	công sức, nhân lực để cài đặt, vận hành, cập nhật, nâng cấp và tập huấn.	thực hiện trên máy chủ. Các trường không phải lo máy chủ và nhân lực gài đặt, bảo dưỡng.
7.	Học theo chương trình cứng, sách cứng. Nhờ chuyên viên tin học làm thay.	Khuyến khích các trường và giáo viên chủ động dạy ứng dụng CNTT một cách mềm dẻo, sáng tạo và thiết thực. Mỗi giáo viên môn học tự chủ động khai thác ứng dụng CNTT.
8.	Thi tuyển sinh ĐH, CĐ: Sử dụng tài liệu in để tra cứu trong kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng	Sử dụng tối đa cổng thông tin thi và tuyển sinh http://thituyensinh.vn Có đầy đủ thông tin cần thiết. Tra cứu thuận tiện, miễn phí.
9.	Chỉ sử dụng powerpoint.	Công cụ soạn bài giảng điện tử e-Learning với - Tốt nhất dùng Adobe Presenter Tham khảo: Lecture Maker, iSpring.
10.	Tìm kiếm văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật bằng giấy	Tra cứu tại http://vanban.moet.edu.vn Cán bộ, giáo viên cần đọc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 hướng dẫn thể thức văn bản hành chính do Bộ Nội vụ ban hành. http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&script=vi ewdoc&view=20140&opt=brpage Cán bộ quản lý giáo dục cần đọc Thông tư 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do Bộ Tư pháp ban hành. http://vanban.moet.edu.vn/?page=1.15&script=vi ewdoc&view=20019&opt=brpage
11.	Nối Internet ADSL bằng cáp đồng	2014-2015: Nối cáp quang miễn phí do Viettel cung cấp. Ưu điểm : Tốc độ siêu cao, ổn định. Không bị lan truyền sét.